

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ V, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh T.

HKTT và nơi cư trú: C11 khu dân cư T, khu phố 2, phường P, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hảo, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chồng: Trần Văn T, sinh năm: 1974; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Lê Minh C, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu phố 10, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2022, do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên Nguyễn Thị V nhờ Nguyễn Thị Ngọc A (sinh năm 1983, trú tại khu phố 2,

phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) tìm người giới thiệu cho V vay số tiền 400.000.000 đồng. Anh đồng ý và Anh giới thiệu V cho một người tên Diễm (chưa rõ nhân thân) để vay tiền với lãi suất 2,5%/tháng nhưng với điều kiện phải có tài sản để thế chấp, nếu là bất động sản thì phải ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; V đồng ý.

Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD051375 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 05/11/2010 mang tên Nguyễn Ngọc S (sinh năm 1971, trú tại phường T, thành phố P) có chỉnh lý biên động chuyển nhượng cho Nguyễn Thị V vào ngày 23/9/2019 do Trần Văn T (sinh năm 1974, trú tại C11 khu dân cư T, khu phố 2, phường P, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, là chồng của V đang cất giữ) nên V nảy sinh ý định nhờ người khác làm giả Giấy chứng nhận nêu trên và 01 Hợp đồng ủy quyền. Sau đó, V dùng điện thoại di động hiệu Samsung A71 của V lên mạng xã hội Zalo tìm người để đặt làm giả Giấy chứng nhận nêu trên thì thấy có tài khoản Zalo tên “Lê Lộc” (không rõ nhân thân) đăng làm các loại giấy tờ giả nên V đặt vấn đề làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cùng 01 Hợp đồng ủy quyền thì tài khoản Zalo tên “Lê Lộc” đồng ý và yêu cầu V gửi hình ảnh của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cùng nội dung trong Hợp đồng ủy quyền muốn làm giả và thông báo giá là 15.000.000 đồng. V đồng ý và dùng điện thoại chụp hình ảnh của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD051375 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 05/11/2010 mang tên Nguyễn Ngọc S (sinh năm 1971, trú tại phường T, thành phố P) có chỉnh lý biên động chuyển nhượng cho Nguyễn Thị V vào ngày 23/9/2019; Hợp đồng ủy quyền với nội dung bên ủy quyền là Trần Văn T, bên được ủy quyền là Nguyễn Thị V gửi cho tài khoản Zalo tên “Lê Lộc”.

Đến ngày 06/01/2023, có một thanh niên (không rõ nhân thân) đến gặp V và giao cho V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và 01 Hợp đồng ủy quyền. Sau khi nhận giấy tờ giả trên, V chỉ chuyển số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản NGUYEN TIEN GIAU có số tài khoản 28326547 tại Ngân hàng thương mại cổ phần ACB do tài khoản Zalo tên “Lê Lộc” cung cấp và xóa toàn bộ tin nhắn với tài khoản Zalo tên “Lê Lộc”.

Có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, V liên hệ với Nguyễn Thị Ngọc A, nhờ A liên hệ với Diễm làm hợp chuyển nhượng để cho V vay tiền của Diễm. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/01/2023, V cùng A đến Văn phòng Công chứng Trương Văn Cương thuộc khu phố 14, phường P, thành phố P nộp hồ sơ cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả và chờ Diễm đến thì Công chứng viên Lê Minh C phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả nên đã trình báo Công an phường P đến làm việc, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng đối với 01 Hợp đồng ủy quyền V đã xé bỏ từ trước.

Vật chứng của vụ án thu giữ từ Nguyễn Thị V:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375, số vào sổ GCN: CH04392, có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu ngày 05/11/2010, đứng tên chủ sở hữu hiện tại là Nguyễn Thị V, kèm 01 trang bổ sung Giấy chứng nhận thửa đất số 246, tờ bản đồ số 30, số phát hành GCN BD051375, số vào sổ cấp GCN CH04392 (ký hiệu là A khi giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số máy: SM-A715F/DS, số Sêri: R58N306F72B, IMEI 1: 353408112620545, IMEI 2: 353409112620543.

Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BD051375 là giả.

- Hình dấu tròn có nội dung: “U.B.N.D THÀNH PHỐ P-TỈNH BÌNH THUẬN*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M11 là không phải cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG*TP. PHAN THIẾT T. BÌNH THUẬN-VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M33 đến M42 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH THUẬN*CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI PHAN THIẾT” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M22 đến M32: không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Đặng Đình Hiếu trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Đặng Đình Hiếu trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M11 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Phan Đức Tuyên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Phan Đức Tuyên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M33 đến M42 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Nam Long trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Nam Long trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M12 đến M21 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Hữu Hoành trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Hoành trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M23 đến M32 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Hữu Đức trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Đức trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M43 đến M47 là không phải do cùng một người ký.

Qua xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu được kết quả: Chủ tài khoản 28326547 mang tên Nguyễn Tiến G (sinh năm 1986, trú tại phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi ở hiện tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh). Qua xác minh tại phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Tiến G không có sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ.

Xử lý vật chứng:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375 (kèm trang bổ sung Giấy chứng nhận), số vào sổ GCN: CH04392, có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu cấp ngày 05/11/2010 lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử.

- Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số máy: SM-A715F/DS, số Sêri: R58N306F72B, IMEI 1: 353408112620545, IMEI 2: 353409112620543 của V dùng để liên hệ làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSPT-HS ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị V từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a Khoản Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số máy: SM-A715F/DS, số Sêri: R58N306F72B, IMEI 1: 353408112620545, IMEI 2: 353409112620543 là công cụ bị cáo dùng vào mục đích phạm tội.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375 (kèm trang bổ sung Giấy chứng nhận), số vào sổ GCN: CH04392, có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu cấp ngày 05/11/2010 lưu cùng hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo lần đầu phạm tội do làm ăn khó khăn, các con bị cáo còn nhỏ cần đến sự chăm sóc của mẹ; bị cáo thấy rất xấu hổ về hành vi của mình, xin Hội đồng xem xét xử phạt nhẹ để bị cáo có điều kiện lao động tạo ra thu nhập hợp pháp cho bản thân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này, người làm chứng Lê Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/8/2023; bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ xác định hành vi:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị V là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375, số vào sổ GCN: CH04392, có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu ngày 05/11/2010, đứng tên chủ sở hữu hiện tại là Nguyễn Thị V trên mạng xã hội, V đem giấy chứng nhận giả trên đến Văn phòng Công chứng Trương Văn Cường làm thủ tục chuyển nhượng nhằm mục đích vay tiền thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước; đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; có khả năng tự cải tạo; bị cáo là phụ nữ, hiện đang nuôi 03 con chưa đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, do vậy để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, xét thấy cần có biện pháp răn đe chung trong xã hội về hành vi sử dụng tài liệu giả, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số máy: SM-A715F/DS, số Sêri: R58N306F72B, IMEI 1: 353408112620545, IMEI 2: 353409112620543 của V dùng để liên hệ làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375 (kèm trang bổ sung Giấy chứng nhận), số vào sổ GCN: CH04392 có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu cấp ngày 05/11/2010 hiện nay đã được thu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[6] Đối với tài khoản Zalo tên “Lê Lộc” nhận làm giả các tài liệu và tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Tiến G nhận tiền của V, do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị V **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị V số tiền **25.000.000** (hai mươi lăm triệu) đồng, số tiền phạt sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số máy: SM-A715F/DS, số Sêri: R58N306F72B, IMEI 1: 353408112620545, IMEI 2: 353409112620543 (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 145 ngày 18/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P và Công an thành phố P).

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 051375 (kèm trang bổ sung Giấy chứng nhận), số vào sổ GCN: CH04392 có chữ ký của Phó Chủ tịch UBND thành phố P Đặng Đình Hiếu cấp ngày 05/11/2010 lưu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo ngay tại phiên tòa)./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ